



HỢP ĐỒNG VAY VỐN KINH DOANH KBANK

Hợp Đồng Vay Vốn Kinh Doanh KBank này ("**Hợp Đồng**") được lập giữa các bên sau đây:

A. **Bên Cho Vay:** NGÂN HÀNG ĐẠI CHÚNG TNHH KASIKORNBANK - Chi nhánh Thành Phố Hồ Chí Minh ("**Ngân Hàng**")

Địa chỉ: NGÂN HÀNG ĐẠI CHÚNG TNHH KASIKORNBANK - Chi nhánh Thành Phố Hồ Chí Minh
Tòa nhà Sun Wah Tower, 115 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Mã số đăng ký doanh nghiệp: 0316720237

Giấy phép thành lập và hoạt động số 04/GP-NHNN cấp bởi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 19/01/2021, người đại diện theo pháp luật: ông Chatuporn Boozaya-Angool.

và

B. **Bên Vay:** bên đề nghị cấp tín dụng và chủ tài khoản của tài khoản có thông tin được ghi nhận tại đơn đề nghị cấp tín dụng trong Ứng Dụng K PLUS hoặc ứng dụng/kênh cho vay áp dụng khác của Ngân Hàng đề nghị cấp khoản vay hoặc khoản tín dụng từ Ngân Hàng ("**Đơn Đề Nghị Cấp Tín Dụng**") được nộp cho Ngân Hàng và được ghi trên Thông Báo Chấp Thuận Của Ngân Hàng như được định nghĩa tại Điều 1.1 dưới đây.

Các bên đồng ý ký kết Hợp Đồng này theo các điều khoản và điều kiện như sau:

1 Thông tin chi tiết và giải ngân Khoản Vay

- 1.1 Bên Vay đồng ý vay từ Ngân Hàng một khoản vay không có tài sản bảo đảm để thực hiện hoạt động kinh doanh ("**Khoản Vay**") với hạn mức tín dụng, lãi suất, kỳ hạn trả nợ và thời hạn cho vay được Ngân Hàng chấp thuận và thông báo cho Bên Vay trong văn bản riêng rẽ ("**Thông Báo Chấp Thuận Của Ngân Hàng**"). Bên Vay cam kết sử dụng Khoản Vay cho mục đích nêu tại Hợp Đồng này. Hợp Đồng này có hiệu lực kể từ ngày Ngân Hàng phát hành Thông Báo Chấp Thuận Của Ngân Hàng.
- 1.2 Hợp Đồng này, Đơn Đề Nghị Cấp Tín Dụng, Thông Báo Chấp Thuận Của Ngân Hàng như được sửa đổi và bổ sung tại từng thời điểm (được gọi chung là "**Các Tài Liệu Vay Vốn**") sẽ cấu thành một hợp đồng giữa Ngân Hàng và Bên Vay liên quan đến Khoản Vay nói trên. Trường hợp có sự bất đồng giữa bất kỳ tài liệu nào của Các Tài Liệu Vay Vốn, thứ tự ưu tiên giữa các tài liệu như sau (từ cao nhất đến thấp nhất):
 - 1.2.1 Thông Báo Chấp Thuận Của Ngân Hàng;
 - 1.2.2 Hợp Đồng này; và
 - 1.2.3 Đơn Đề Nghị Cấp Tín Dụng.
- 1.3 Bên Vay đồng ý và xác nhận rằng trong suốt thời hạn của Hợp Đồng này:
 - 1.3.1 Bên Vay tuân thủ hoàn toàn với các quy tắc và quy chế nội bộ và/hoặc chính sách của Ngân Hàng (hiện hữu hoặc trong tương lai);
 - 1.3.2 Khoản Vay được yêu cầu không phải để thanh toán trực tiếp cho các cá nhân, hộ gia đình, chủ trang trại, hộ kinh doanh và tổ hợp tác có hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn nông thôn, cho các sản phẩm thuộc lĩnh vực nông, lâm, diêm nghiệp và thủy sản.
 - 1.3.3 Bên Vay không vi phạm Hợp Đồng này mà vi phạm đó đang tiếp diễn và chưa được khắc phục bởi Bên Vay hoặc được miễn trừ bởi Ngân Hàng; và
 - 1.3.4 Các điều kiện khác được Ngân Hàng yêu cầu tùy từng thời điểm
- 1.4 Vào ngày giải ngân Khoản Vay là ngày Ngân Hàng chuyển Khoản Vay vào số tài khoản vay của tài khoản trực tuyến K Plus của Bên Vay được mở và duy trì với Ngân Hàng ("**Tài Khoản Trực Tuyến K PLUS**") và/hoặc các tài khoản khác dưới tên Bên Vay mà đã được Bên Vay cung cấp tại Đơn Đề Nghị Cấp Tín Dụng và được nêu trong Thông Báo Chấp Thuận Của Ngân Hàng (gọi chung là "**Tài Khoản Giải Ngân**"), Bên Vay đề nghị và ủy quyền cho Ngân Hàng khấu trừ phí và các chi phí nêu tại các Điều 2 và 5.3 từ Khoản Vay trước khi thực hiện việc giải ngân.



- 1.5 Trong trường hợp Ngân Hàng nhận thấy rằng không thể chuyển Khoản Vay vào Tài Khoản Giải Ngân vì bất kỳ lý do gì, bao gồm nhưng không giới hạn trong trường hợp Tài Khoản Giải Ngân bị phong tỏa, Ngân Hàng sẽ không có nghĩa vụ phải chuyển Khoản Vay vào Tài Khoản Giải Ngân và có thể đơn phương chấm dứt Hợp Đồng này với hiệu lực tức thì bằng cách gửi thông báo bằng văn bản đến Bên Vay.
- 1.6 Bên Vay sẽ hợp tác với Ngân Hàng trong việc cung cấp dữ liệu liên quan để Ngân Hàng đánh giá và thực hiện chấp thuận Khoản Vay đồng thời kiểm tra, giám sát việc rút vốn và trả nợ.
- 1.7 Không phụ thuộc vào bất kỳ quy định nào tại Hợp Đồng này, Bên Vay đồng ý và xác nhận rằng tại bất kỳ thời điểm nào, Ngân Hàng, bằng quyền tự quyết của mình, được quyền bảo lưu quyền xem xét lại hoặc dừng, một phần hay toàn bộ, hoặc chấm dứt Hợp Đồng này/Khoản Vay do Ngân Hàng cấp tại bất kỳ thời điểm nào mà Ngân Hàng xét thấy phù hợp. Bên Vay cũng đồng ý rằng hành động này của Ngân Hàng không gây thiệt hại cho mình và mình sẽ không phản đối và/hoặc khiếu nại hành động đó của Ngân Hàng dưới bất kỳ hình thức nào. Bên Vay có thể giải ngân Khoản Vay theo các điều khoản, điều kiện, khoảng thời gian và phương thức do Ngân Hàng quy định mà Ngân Hàng xét thấy phù hợp.
- 1.8 Bên Vay đồng ý và xác nhận rằng mình là bên thụ hưởng duy nhất của Hợp Đồng này.

2 Hoàn Trả Khoản Vay, Tiền Lãi, Tiền Lãi Quá Hạn, và Tính Toán Tiền Lãi

2.1 Hoàn Trả Khoản Vay

Trừ trường hợp Ngân Hàng chấp thuận khác đi, Bên Vay đồng ý hoàn trả nợ gốc của Khoản Vay đã rút từ Ngân Hàng với lãi phát sinh theo Thông Báo Chấp Thuận Của Ngân Hàng cho Ngân Hàng trên cơ sở thanh toán theo từng đợt, mỗi một (1) tháng thanh toán một lần với số tiền bằng nhau và trong ngày đến hạn do Ngân Hàng thông báo (với điều kiện là tại đợt thanh toán cuối cùng, Bên Vay phải hoàn trả đủ dư nợ gốc còn tồn đọng của Khoản Vay, lãi phát sinh, bất kỳ phí và phí tổn nào còn nợ Ngân Hàng). Nếu ngày Giải Ngân là ngày thứ 6 đến ngày thứ 20 của một tháng, Bên Vay phải trả nợ đợt một trong ngày thứ 5 của tháng tiếp theo theo thông báo của Ngân Hàng tại Thông Báo Chấp Thuận Của Ngân Hàng. Nếu ngày Giải Ngân là ngày thứ 21 của một tháng đến ngày thứ 5 của tháng tiếp theo, Bên Vay phải trả nợ đợt một trong ngày thứ 20 của tháng tiếp theo theo thông báo của Ngân Hàng tại Thông Báo Chấp Thuận Của Ngân Hàng. Mỗi đợt thanh toán tiếp theo phải được thanh toán trong ngày thứ 5 hoặc ngày thứ 20 tương ứng của tháng đến hạn. Bên Vay đồng ý hoàn trả đầy đủ toàn bộ nợ gốc của Khoản Vay cùng với lãi tiền vay theo Hợp Đồng này và bằng đồng tiền tương tự đồng tiền của Khoản Vay mà Ngân Hàng đã giải ngân trừ trường hợp Thông Báo Chấp Thuận Của Ngân Hàng có quy định khác. Nếu ngày thứ 5 hoặc ngày thứ 20 tương ứng của tháng đó không phải là Ngày Làm Việc (như được định nghĩa dưới đây) thì ngày trả nợ sẽ vào Ngày Làm Việc tiếp theo của tháng mà Ngân Hàng sẽ ghi nợ Tài Khoản Trục Tuyến K PLUS của Bên Vay để trả nợ theo Điều 2.3.

Trường hợp Bên Vay vi phạm trong việc trả nợ, Bên Vay sẽ phải thanh toán toàn bộ các dư nợ phải trả cho Ngân Hàng gồm dư nợ gốc cùng với tiền lãi như được quy định tại Điều 2.2 và lãi quá hạn theo lãi suất quá hạn cho số nợ quá hạn thanh toán như được quy định tại Điều 2.2.

Lãi suất được nêu trong Thông Báo Chấp Thuận Của Ngân Hàng sẽ được tính toán trên cơ sở hàng ngày theo số ngày thực tế đã trôi qua trong thời hạn tính lãi tiền vay. Một năm tương đương ba trăm sáu mươi lăm (365) ngày.

Trừ trường hợp có quy định khác trong Thông Báo Chấp Thuận Của Ngân Hàng, trong trường hợp trả nợ trước hạn, Bên Vay sẽ phải thanh toán cho Ngân Hàng khoản phí trả nợ trước hạn với mức phí bằng 5% (năm phần trăm) số tiền của Khoản Vay được trả trước hạn. Phí trả nợ trước hạn sẽ phải được thanh toán đồng thời với số tiền trả nợ trước hạn của Khoản Vay.

Phụ thuộc vào Điều 2.2, Bên Vay đồng ý trả lãi tiền vay theo mức lãi suất được Ngân Hàng chấp thuận và thông báo cho Bên Vay như quy định tại Thông Báo Chấp Thuận Của Ngân Hàng. Ngân Hàng có thể giải ngân số tiền của Khoản Vay mà Ngân Hàng thấy phù hợp mà không phụ thuộc vào số tiền của Khoản Vay mà Bên Vay yêu cầu trong Đơn Đề Nghị Cấp Tín Dụng của Bên Vay. Tiền lãi sẽ được tính trên tổng nợ gốc đã được giải ngân cho Bên Vay và chưa được thanh toán cho Ngân Hàng, bắt đầu từ ngày Ngân Hàng chuyển Khoản Vay vào Tài Khoản Giải Ngân cho đến ngày trả nợ (không bao gồm ngày trả nợ). Tiền lãi sẽ được thanh toán cùng với việc thanh toán nợ gốc của Khoản Vay.



- 2.2 Trong trường hợp Bên Vay không thanh toán bất kỳ khoản phải trả nào theo Hợp Đồng này vào ngày đến hạn thì các khoản tiền lãi quá hạn sẽ phải được thanh toán ngay lập tức cho Ngân Hàng và được tính trên số tiền quá hạn thanh toán liên quan. Cụ thể như sau:
- 2.2.1 Lãi suất quá hạn (áp dụng cho khoản nợ gốc quá hạn) = 150% lãi suất được chấp thuận theo Điều 2.1 áp dụng cho số nợ gốc quá hạn trong thời gian quá hạn.
- Để tránh hiểu nhầm, trong thời gian quá hạn, lãi suất quá hạn áp dụng cho khoản nợ gốc quá hạn sẽ được áp dụng thay cho (chứ không phải bổ sung vào) lãi suất đã được chấp thuận theo Điều 2.1 đối với khoản nợ gốc quá hạn; và
- 2.2.2 Lãi suất quá hạn (áp dụng cho tiền lãi quá hạn) = 10% một năm áp dụng cho số dư lãi quá hạn trong thời gian quá hạn.
- 2.3 Bên Vay theo đây ủy quyền vô điều kiện và không hủy ngang cho Ngân Hàng ghi nợ khoản tiền thu được từ Tài Khoản Trục Tuyến K PLUS và/hoặc tài khoản của Bên Vay hoặc bất kỳ loại tài khoản nào khác được mở và duy trì với Ngân Hàng và/hoặc từ khoản tiền thu được của Bên Vay thuộc quyền nắm giữ của Ngân Hàng và/hoặc thuộc thẩm quyền ra chỉ thị của Ngân Hàng, bất kể Ngân Hàng đã nhận được khoản tiền thu được đó và/hoặc việc nắm giữ khoản tiền đó và/hoặc có thẩm quyền ra chỉ thị dưới bất kỳ phương thức nào hay chưa, để hoàn trả ngay số tiền gốc, tiền lãi, lãi quá hạn, lệ phí dịch vụ, phí, chi phí của Khoản Vay và các khoản tiền khác phải trả cho Ngân Hàng và/hoặc để bồi thường cho tổn thất phát sinh của Ngân Hàng mà không cần thông báo trước. Ngân Hàng sẽ gửi chứng từ ghi nợ cho Bên Vay sau khi thực hiện việc ghi nợ.
- Trường hợp Ngân Hàng không khấu trừ tiền của Bên Vay theo các phương thức nêu trên vì bất kỳ lý do nào, việc không khấu trừ nói trên sẽ không được xem là sự từ bỏ quyền của Ngân Hàng đối với nghĩa vụ của Bên Vay trong việc hoàn trả Các Khoản Vay theo Hợp Đồng này hay là sự từ bỏ quyền của Ngân Hàng trong việc thực hiện bất kỳ việc ghi nợ nào như vậy trong tương lai.
- 2.4 Bên Vay đồng ý rằng bất kỳ số tiền nào nhận được như khoản hoàn trả/khoản thanh toán các khoản nợ liên quan đến mỗi Khoản Vay sẽ được Ngân Hàng phân bổ theo thứ tự sau đây:
- 2.4.1 Trường hợp: Tình trạng bình thường (không chậm thanh toán)
- (i) thanh toán bất kỳ chi phí/phí tổn nào (nếu có);
 - (ii) thanh toán nợ gốc; và
 - (iii) thanh toán tiền lãi.
- 2.4.2 Trường hợp: Tình trạng chậm thanh toán (DPD)
- (i) nợ gốc quá hạn thanh toán;
 - (ii) tiền lãi trên nợ gốc quá hạn thanh toán;
 - (iii) nợ gốc đến hạn;
 - (iv) nợ lãi đến hạn;
 - (v) tiền lãi chậm thanh toán cho khoản lãi không thanh toán đúng hạn; và
 - (vi) thanh toán bất kỳ chi phí/khoản phí nào (nếu có).
- 2.5 Không phụ thuộc quy định tại đoạn trên đây, Bên Vay đồng ý rằng số tiền nhận được như việc hoàn trả/thanh toán các khoản nợ có thể được Ngân Hàng phân bổ theo thứ tự khác nhau, chừng nào thứ tự phân bổ khác nhau đó không có ảnh hưởng bất lợi đến Bên Vay và trong phạm vi được pháp luật cho phép trong từng thời kỳ.
- Bên Vay đồng ý rằng Ngân Hàng có thể phân bổ các khoản tiền mà Ngân Hàng nhận được dưới hình thức hoàn trả/thanh toán cho các khoản nợ của mỗi đợt thanh toán thông qua thanh toán cho các chi phí, phí tổn (nếu có), lãi tiền vay và khoản nợ gốc của Khoản Vay còn nợ có kỳ hạn dài nhất trước, sau đó, khoản thanh toán này có thể được thực hiện cho khoản tiền còn nợ có kỳ hạn dài thứ hai theo thứ tự (Thanh Toán Khoản Vay Theo Thời Hạn).



- 2.6 Trong trường hợp Bên Vay dự kiến mình sẽ không thể trả bất kỳ một khoản thanh toán nào theo Hợp Đồng này khi đến hạn, Bên Vay có thể đề nghị Ngân Hàng cơ cấu lại thời hạn trả nợ bằng cách gửi đề nghị bằng văn bản đến Ngân Hàng. Trong trường hợp chấp thuận đề nghị cơ cấu lại thời hạn trả nợ của Bên Vay, Ngân Hàng sẽ gửi thông báo chấp thuận trong đó có thời hạn trả nợ mới đến Bên Vay. Thông báo này sẽ là một phần không tách rời của Các Tài Liệu Vay Vốn và có hiệu lực ràng buộc đối với Bên Vay.
- 2.7 Nếu Bên Vay không thanh toán đầy đủ nợ gốc đến hạn và/hoặc yêu cầu cơ cấu lại thời hạn trả nợ của Bên Vay nêu tại Điều 2.6 trên không được Ngân Hàng chấp thuận thì số dư nợ gốc chưa thanh toán đó sẽ trở thành nợ quá hạn kể từ ngày Bên Vay không thực hiện thanh toán và sẽ chịu khoản tiền lãi quá hạn với mức lãi suất quá hạn được nêu tại Điều 2.2 trên. Ngân Hàng sẽ thông báo với Bên Vay về chuyển nợ quá hạn trong vòng năm (5) ngày kể từ ngày đến hạn theo pháp luật Việt Nam. Thông báo sẽ gồm, bên cạnh các nội dung khác, số dư nợ gốc quá hạn, thời điểm chuyển nợ quá hạn và lãi suất quá hạn được áp dụng.

3 Sai phạm/Vi phạm

- 3.1 Trường hợp Bên Vay qua đời, mọi khoản nợ theo Hợp Đồng này sẽ được xem là đến hạn và phải trả ngay lập tức. Ngân Hàng được quyền ghi nợ khoản tiền thu được của Bên Vay hoặc các khoản tiền thu được khác mà Bên Vay sẽ được nhận để hoàn trả ngay lập tức các khoản nợ theo Hợp Đồng này. Nếu khoản tiền thu được không đủ để hoàn trả cho số nợ còn tồn đọng, trong phạm vi được pháp luật áp dụng cho phép, Ngân Hàng có quyền yêu cầu thanh toán các khoản nợ cho đến khi người thừa kế hoặc người kế vị hợp pháp của Bên Vay thanh toán đầy đủ các khoản nợ.
- 3.2 Nếu bất kỳ sự việc, chứng nhận và/hoặc xác nhận nào được Bên Vay cung cấp cho Ngân Hàng theo Các Tài Liệu Vay Vốn và/hoặc các tài liệu/thông tin khác được Bên Vay cung cấp cho Ngân Hàng là không trung thực, không chính xác hoặc gây hiểu nhầm về các nội dung cơ bản, mọi khoản nợ theo Hợp Đồng này sẽ được xem là đến hạn và phải trả ngay lập tức và Ngân Hàng có quyền yêu cầu Bên Vay hoàn trả ngay lập tức các khoản nợ theo Hợp Đồng này.
- 3.3 Nếu Bên Vay vi phạm bất kỳ nghĩa vụ thanh toán nào theo Hợp Đồng này hoặc vi phạm bất kỳ điều khoản nào của Các Tài Liệu Vay Vốn, mọi khoản nợ theo Hợp Đồng này sẽ được xem là đến hạn và phải trả ngay lập tức và Ngân Hàng có quyền yêu cầu Bên Vay hoàn trả ngay lập tức các khoản nợ theo Hợp Đồng này.
- 3.4 Nếu theo toàn quyền quyết định của mình Ngân Hàng thấy rằng, vì mục đích của bất kỳ luật áp dụng nào, Bên Vay đang hoặc đang bị coi là không thể thanh toán các khoản nợ đến hạn hoặc không có khả năng trả nợ, dừng thanh toán bất kỳ khoản nợ nào của Bên Vay hoặc vì lý do khó khăn tài chính thực tế hoặc dự kiến hoặc bắt đầu đàm phán với một hoặc nhiều chủ nợ nhằm gia hạn bất kỳ khoản nợ nào của Bên Vay hoặc Bên Vay thừa nhận mình không có khả năng thanh toán các khoản nợ khi đến hạn thì mọi khoản nợ theo Hợp Đồng này sẽ được xem là đến hạn và phải trả ngay lập tức và Ngân Hàng có quyền yêu cầu Bên Vay hoàn trả ngay lập tức các khoản nợ theo Hợp Đồng này.
- 3.5 Nếu Bên Vay sử dụng Khoản Vay cho bất kỳ mục đích nào ngoài mục đích được quy định trong Hợp Đồng này, mọi khoản nợ theo Hợp Đồng này sẽ được xem là đến hạn và phải trả ngay lập tức và Ngân Hàng có quyền yêu cầu Bên Vay hoàn trả ngay lập tức các khoản nợ theo Hợp Đồng này.
- 3.6 Khi xảy ra bất kỳ sự kiện nào quy định tại điều 1.3 và/hoặc từ Điều 3.1 đến Điều 3.5 trên, Ngân Hàng sẽ gửi thông báo bằng văn bản đến Bên Vay trong đó bao gồm, bên cạnh các nội dung khác, các nội dung theo quy định liên quan của pháp luật Việt Nam. Nếu Bên Vay không thanh toán bất kỳ khoản nào trong số các khoản đến hạn và phải trả vào ngày được Ngân Hàng thông báo bằng văn bản cho bên vay, bất kỳ khoản nào trong số các khoản chưa thanh toán đó sẽ trở thành nợ quá hạn kể từ ngày Bên Vay không thanh toán và sẽ phải chịu lãi suất quá hạn và lãi suất quá hạn đối với số tiền lãi quá hạn như quy định tại Điều 2.2 trên. Trong trường hợp này, Ngân Hàng có quyền thực thi tất cả các quyền và quyền hạn có sẵn cho mình theo Các Tài Liệu Vay Vốn và pháp luật.

4 Sử Dụng, Thu Thập và Tiết Lộ Thông Tin

- 4.1 Bằng việc giao kết Hợp Đồng này, Bên Vay đồng ý và chấp thuận việc Ngân Hàng xử lý dữ liệu của Bên Vay, bao gồm cả dữ liệu cá nhân (gồm dữ liệu cá nhân cơ bản và dữ liệu cá nhân nhạy cảm) và dữ liệu không phải là dữ liệu cá nhân như thông tin tài chính, được cung cấp cho và/hoặc thu thập bởi Ngân Hàng (tùy từng trường hợp) để giao kết Hợp Đồng và cung cấp các dịch vụ/hành động cần thiết theo Hợp Đồng này trong phạm vi pháp luật cho phép, nhằm mục đích (i) cung cấp các dịch vụ cần thiết, (ii) hoàn tất yêu cầu của Bên Vay



trước khi cung cấp dịch vụ, (iii) giao các bên thứ ba hỗ trợ dịch vụ, bao gồm nhưng không giới hạn trong dịch vụ công nghệ thông tin, truyền thông và thu hồi nợ, (iv) chuyển giao quyền và/hoặc nghĩa vụ, (v) quản lý khiếu nại, (vi) quản lý rủi ro và/hoặc (vii) tuân thủ quy định pháp luật hiện hành. Ngoài ra, Bên Vay cũng đồng ý và chấp thuận cho Ngân Hàng tiết lộ và chuyển giao các thông tin của Bên Vay ở phạm vi trong nước hoặc ra nước ngoài cho (i) KASIKORNBANK PUBLIC COMPANY LIMITED và các công ty liên kết/công ty con của KASIKORNBANK PUBLIC COMPANY LIMITED, (ii) các nhà cung cấp dịch vụ thuê ngoài, (iii) đại diện của Ngân Hàng, (iv) đối tác kinh doanh, (v) nhà thầu phụ, (vi) liên minh liên kết thương hiệu, (vii) các bên nhận chuyển nhượng quyền/ngĩa vụ dự kiến, (viii) các bên nhận chuyển nhượng quyền/ngĩa vụ và (ix) các nhà cung cấp dịch vụ điện toán đám mây của KASIKORNBANK PUBLIC COMPANY LIMITED. Bên Vay đồng ý và chấp thuận cho Ngân Hàng tiết lộ dữ liệu và/hoặc thông tin cá nhân và cũng đồng ý và chấp thuận cho các bên thứ ba nói trên thu thập, sử dụng, tiết lộ và/hoặc chuyển giao dữ liệu cá nhân và/hoặc thông tin của mình cho các mục đích tương tự. Bên Vay có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và Chính Sách Về Quyền Riêng Tư của Ngân Hàng liên quan đến các thông tin cá nhân của Bên Vay do Ngân Hàng thu thập và/hoặc xử lý, bao gồm nhưng không giới hạn bởi quyền được biết, quyền đồng ý, quyền truy cập, quyền rút lại sự đồng ý (trong phạm vi không ảnh hưởng đến các nghĩa vụ theo hợp đồng của hợp đồng vay), quyền xóa dữ liệu, quyền hạn chế xử lý dữ liệu, quyền cung cấp dữ liệu, quyền phản đối xử lý dữ liệu, quyền khiếu nại, tố cáo, khởi kiện, quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại và quyền tự bảo vệ. Bên Vay đã đọc và hiểu rõ Chính Sách Về Quyền Riêng Tư của Ngân Hàng có sẵn tại địa chỉ: [https://www.kasikornbank.com.vn/SiteCollectionDocuments/VN/assets/uploads/KBank%20Privacy%20Policy%20\(VN\).pdf](https://www.kasikornbank.com.vn/SiteCollectionDocuments/VN/assets/uploads/KBank%20Privacy%20Policy%20(VN).pdf)

Cho mục đích của điều khoản này, “xử lý” dữ liệu cá nhân có nghĩa là một hoặc nhiều hoạt động tác động tới dữ liệu cá nhân, như thu thập, ghi, phân tích, xác nhận, lưu trữ, chỉnh sửa, công khai, kết hợp, truy cập, truy xuất, thu hồi, mã hóa, giải mã, sao chép, chia sẻ, truyền đưa, cung cấp, chuyển giao, xóa, hủy dữ liệu cá nhân hoặc các hoạt động khác có liên quan.

Bằng việc giao kết Hợp Đồng này, Bên Vay theo đây chấp nhận và đồng ý rằng Bên Vay tự nguyện đồng ý với việc xử lý dữ liệu cá nhân của mình theo và phục vụ các mục đích được quy định cụ thể tại điều này sau khi đã biết rõ (i) loại dữ liệu cá nhân được xử lý, (ii) mục đích xử lý dữ liệu cá nhân, (iii) tổ chức, cá nhân được xử lý dữ liệu cá nhân, (iv) cách thức xử lý, (v) hậu quả, thiệt hại không mong muốn có thể xảy ra, (vi) thời gian bắt đầu và thời gian kết thúc xử lý dữ liệu và (vii) các quyền và nghĩa vụ của Bên Vay theo quy định của pháp luật hiện hành đối với dữ liệu cá nhân của mình. Bên Vay theo đây xác nhận rằng mình đã được thông báo rằng một số hoặc toàn bộ dữ liệu cá nhân được xử lý là dữ liệu cá nhân nhạy cảm theo quy định của pháp luật hiện hành. Để điều chỉnh dữ liệu và/hoặc thông tin chi tiết, Bên Vay cần thông báo trước cho Ngân Hàng theo quy trình do Ngân Hàng quy định.

4.2 Trong trường hợp Bên Vay cung cấp cho Ngân Hàng thông tin về người khác cho bất kỳ hành động nào liên quan đến các mục đích nêu trên, Bên Vay theo đây xác nhận rằng mình đã nhận được chấp thuận từ người đó hoặc đã căn cứ vào cơ sở hợp pháp khi cung cấp thông tin về người đó cho Ngân Hàng và rằng Bên Vay đã thông báo cho người này thông tin chi tiết về việc Ngân Hàng thu thập, sử dụng và/hoặc tiết lộ thông tin theo Chính Sách Về Quyền Riêng Tư nêu trên.

4.3 Bên Vay xác nhận, đồng ý và chấp thuận rằng Ngân Hàng được Bên Vay cho phép cung cấp thông tin tín dụng của Bên Vay cho Công Ty Thông Tin Tín Dụng (được định nghĩa dưới đây) mà Ngân Hàng là một tổ chức tham gia theo Nghị định số 58/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ (có thể được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm) nhằm phân tích, xử lý, đánh giá và tổng hợp thông tin tín dụng của Bên Vay để đánh giá các nhu cầu tài chính và các mục đích hợp pháp khác theo quy định của pháp luật theo các điều kiện và điều khoản sau:

- (a) Công Ty Thông Tin Tín Dụng nghĩa là Công ty Cổ phần Thông tin Tín dụng Việt Nam với Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102547296 cấp lần đầu ngày 27/11/2007 (như có thể được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm).
- (b) Trong trường hợp Công Ty Thông Tin Tín Dụng bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng, Ngân Hàng sẽ ngừng cung cấp thông tin tín dụng của Bên Vay cho Công Ty Thông Tin Tín Dụng và thông tin tín dụng của Bên Vay tại Công Ty Thông Tin Tín Dụng sẽ được xử lý theo quy định của chính phủ về cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng. Trong thời hạn tối đa mười (10) Ngày Làm Việc kể từ ngày Ngân Hàng nhận được thông báo của Công Ty Thông Tin Tín Dụng về kế hoạch xử lý thông tin tín dụng, Ngân Hàng sẽ thông báo cho Bên Vay về kế hoạch đó.

Trong Hợp Đồng này, một “**Ngày Làm Việc**” có nghĩa là một ngày (ngoại trừ thứ bảy, chủ nhật hoặc một ngày lễ theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc các ngày mà Ngân Hàng được yêu cầu phải đóng cửa hoạt động nhằm tuân thủ quyết định của cơ quan có thẩm quyền) mà Ngân Hàng mở cửa hoạt động thông thường ở Việt Nam.



- (c) Nội dung của thông tin tín dụng của Bên Vay được cung cấp và việc Ngân Hàng cung cấp thông tin tín dụng của Bên Vay cho Công Ty Thông Tin Tín Dụng sẽ tuân thủ theo các quy định của Chính phủ về cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng và các quy định có liên quan khác.
- (d) Thông tin tín dụng của Bên Vay tại Công Ty Thông Tin Tín Dụng sẽ được xử lý theo các quy định về hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng.
- (e) Bên Vay thừa nhận rằng Công Ty Thông Tin Tín Dụng có trách nhiệm đảm bảo việc lưu trữ và duy trì đầy đủ và chính xác thông tin tín dụng của Bên Vay do Ngân Hàng cung cấp. Bên Vay có quyền yêu cầu Công Ty Thông Tin Tín Dụng hoặc Ngân Hàng đảm bảo tính chính xác của thông tin tín dụng của Bên Vay khi có bằng chứng rõ ràng rằng thông tin tín dụng trong hệ thống của Công Ty Thông Tin Tín Dụng là không chính xác hoặc không đầy đủ.
- (f) Bên Vay khẳng định rằng mình hiểu và biết rõ rằng: (i) thông tin tín dụng được cung cấp bao gồm dữ liệu cá nhân nhạy cảm theo quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân; (ii) thông tin tín dụng gồm dữ liệu cá nhân nhạy cảm đó được thu thập, xử lý và lưu trữ trong thời gian tối thiểu năm (5) năm nhằm mục đích tạo lập các sản phẩm thông tin tín dụng bởi các phần mềm chuyên dụng của Công Ty Thông Tin Tín Dụng; và (iii) mọi đồng ý của Bên Vay tại Hợp Đồng này là dựa trên cơ sở tự nguyện, hiểu biết rõ ràng về các quyền của Bên Vay theo các quy định pháp luật có liên quan.

5 Các quy định khác

5.1 Bên Vay đồng ý rằng toàn bộ các khoản thanh toán/hoàn trả được Bên Vay thực hiện theo Hợp Đồng này sẽ được thực hiện cho Ngân Hàng bằng nguồn tiền có sẵn và tự do giao dịch trước 15:00 giờ (giờ Việt Nam) vào ngày đến hạn có liên quan.

5.2 Ngân Hàng được quyền chuyển giao bất kỳ hoặc toàn bộ các quyền và/hoặc lợi ích và/hoặc nghĩa vụ nào của mình theo Hợp Đồng này cho bất kỳ người và/hoặc tổ chức tài chính nào mà Ngân Hàng thấy phù hợp. Ngân Hàng sẽ thông báo cho Bên Vay và các bên có liên quan bằng văn bản về việc chuyển giao đó theo quy định của pháp luật.

Bên Vay không được phép chuyển giao bất kỳ hoặc toàn bộ các quyền và/hoặc, lợi ích và/hoặc nghĩa vụ nào của mình theo Hợp Đồng này cho bất kỳ chủ thể nào.

Trong trường hợp chuyển giao, nếu Bên Vay không đồng ý với việc chuyển giao thì trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo chuyển giao của Ngân Hàng, Bên Vay có quyền trả nợ trước hạn và không bị tính phí trả nợ trước hạn. Ngân Hàng có nghĩa vụ thông báo chuyển giao cho Bên Vay theo quy định của pháp luật Việt Nam.

5.3 Thay đổi Các Điều Khoản Và Điều Kiện của Hợp Đồng này

5.3.1 Bên Vay theo đây đồng ý rằng Ngân Hàng có thể thay đổi mức lãi suất, phí dịch vụ và các loại phí và phí tổn khác. Ngân Hàng sẽ đăng tải những thay đổi này trên trang web của Ngân Hàng và/hoặc thông báo cho Bên Vay về những thay đổi này thông qua SMS hoặc địa chỉ thư điện tử (email) (nếu có) mà Bên Vay đã cung cấp cho Ngân Hàng hoặc kênh khác mà Ngân Hàng xét thấy phù hợp. Những thay đổi như vậy sẽ có hiệu lực vào ngày được nêu trong thông báo của Ngân Hàng. Trong phạm vi pháp luật áp dụng cho phép, Bên Vay được xem là đã đồng ý với những thay đổi được nêu trong thông báo của Ngân Hàng nếu Bên Vay tiếp tục duy trì Khoản Vay với Ngân Hàng sau khi nhận được thông báo đó mà không phải đưa ra thông báo về việc đồng ý của mình, dù bằng lời hay dưới hình thức văn bản. Trong trường hợp Bên Vay không đồng ý với những thay đổi của Ngân Hàng, Bên Vay sẽ phải thanh toán trước hạn toàn bộ số tiền của Khoản Vay chưa được thanh toán, các khoản lãi phát sinh, phí trả nợ trước hạn (cùng toàn bộ các phí tổn và khoản nợ khác với Ngân Hàng) theo Điều 2.1.

5.3.2 Những thay đổi ngoài thay đổi được nêu tại Điều 0 trên có thể được thực hiện thông qua thỏa thuận bằng văn bản được các bên giao kết.

5.3.3 Nếu một thay đổi về các điều khoản và điều kiện được luật và/hoặc quy định áp dụng quyết định khác đi thì các bên nhất trí thay đổi ngay các điều khoản và điều kiện liên quan của Hợp Đồng này nhằm tuân thủ các quy định của luật và/hoặc quy định.

5.4 Bên Vay sẽ chịu hoàn toàn và sẽ bồi hoàn Ngân Hàng đối với bất kỳ khoản phí, phí tổn và chi phí liên quan đến Các Tài Liệu Vay Vốn bao gồm nhưng không giới hạn trong thủ lao luật sư,



phí tổn trong việc yêu cầu thanh toán, khởi kiện, tranh tụng và/hoặc việc buộc thanh toán các khoản nợ theo Hợp Đồng này.

- 5.5 Trừ trường hợp pháp luật liên quan có yêu cầu khác, bất kỳ thông báo nào của Ngân Hàng gửi cho Bên Vay theo Hợp Đồng này sẽ được gửi trực tiếp, bằng thư bảo đảm, email, SMS, đến địa chỉ hoặc số điện thoại hoặc qua Ứng Dụng K PLUS hoặc các kênh khác quy định bởi Ngân Hàng. Thông báo sẽ được xem là đã được gửi đến Bên Vay vào ngày mà Bên Vay nhận được thông báo (trong trường hợp gửi trực tiếp), hoặc trong vòng ba (3) Ngày Làm Việc kể từ ngày gửi hoặc gửi đến đơn vị chuyển phát nhanh (trong trường hợp gửi bằng thư bảo đảm) hoặc vào ngày mà email, SMS được gửi từ hệ thống của Ngân Hàng đến địa chỉ email hoặc số điện thoại của Bên Vay, tùy từng trường hợp, bất kể là chúng có được thực sự gửi đến hoặc nhận bởi Bên Vay hoặc bất kỳ người nào khác hay không.
- 5.6 Bất kỳ thông báo nào của Bên Vay được gửi đến Ngân Hàng theo Hợp Đồng này phải được gửi trực tiếp hoặc bằng thư bảo đảm hoặc email đến địa chỉ dưới đây của Ngân Hàng. Thông báo sẽ được xem là đã được gửi hợp lệ đến Ngân Hàng nếu một người được ủy quyền của Ngân Hàng đã nhận được thông báo tại địa chỉ của Ngân Hàng (trong trường hợp gửi trực tiếp hoặc gửi bằng thư) hoặc tại thời điểm hệ thống của Ngân Hàng nhận được thành công email (trong trường hợp gửi bằng email).

NGÂN HÀNG ĐẠI CHỨNG TNHH KASIKORNBANK - Chi nhánh Thành Phố Hồ Chí Minh
Địa chỉ gửi thông báo: NGÂN HÀNG ĐẠI CHỨNG TNHH KASIKORNBANK - Chi nhánh Thành Phố Hồ Chí Minh
Tòa nhà Sun Wah Tower, 115 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Bộ phận nhận: Bộ phận nghiệp vụ tín dụng (Cho vay kỹ thuật số)
Email: KBankLoanSupport_Vietnam@kasikornbank.com

Việc Ngân Hàng chậm hoặc không thực hiện bất kỳ quyền nào của mình theo quy định của pháp luật hoặc Hợp Đồng sẽ không được xem là Ngân Hàng từ bỏ quyền đó hoặc chấp thuận bất kỳ vi phạm hợp đồng nào của Bên Vay.

- 5.7 Phụ thuộc vào quy định tại Điều 5.4 và 5.5 trên, Bên Vay đồng ý rằng bất kỳ thỏa thuận hoặc trao đổi thông tin nào giữa Bên Vay và Ngân Hàng có thể được thực hiện thông qua các phương tiện điện tử, bao gồm nhưng không giới hạn trong Thông Báo Chấp Thuận Của Ngân Hàng, thông báo về lãi suất và/hoặc các điều khoản và điều kiện khác liên quan đến Khoản Vay theo Hợp Đồng này.
- 5.8 Hợp Đồng này được điều chỉnh bởi và được giải thích theo pháp luật Việt Nam.
- 5.9 Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp Đồng này (bao gồm cả tranh chấp ngoài hợp đồng cùng bất kỳ tranh chấp nào liên quan đến sự tồn tại, tính hiệu lực hoặc chấm dứt của Hợp Đồng này hay hậu quả khi Hợp Đồng vô hiệu) sẽ được đưa ra và giải quyết chung thẩm bởi tòa án có thẩm quyền của Việt Nam.
- 5.10 Các bên thỏa thuận rằng
- 5.10.1 Các Tài Liệu Vay Vốn được lập và ký kết dưới hình thức thông điệp dữ liệu phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam với việc sử dụng Ứng Dụng K PLUS hoặc ứng dụng/kênh áp dụng khác.
- 5.10.2 Hợp Đồng này cùng bất kỳ các phụ lục, sửa đổi và bổ sung được ký kết bằng chữ ký điện tử bởi Bên Vay và Ngân Hàng. Chữ ký điện tử được tạo lập dưới dạng từ, chữ, số, ký hiệu, âm thanh hoặc các hình thức khác bằng phương tiện điện tử (“**Chữ Ký Điện Tử**”). Bên Vay đồng ý rằng Chữ Ký Điện Tử của Bên Vay có thể dưới hình thức chữ ký số, mật khẩu (PIN), Mật Khẩu Một Lần (OTP) hoặc Dịch Vụ Tin Nhắn Ngắn (SMS) mà cho phép Ngân Hàng xác nhận việc Bên Vay đăng nhập vào Ứng Dụng K PLUS. Hợp Đồng này được coi là ký kết kể từ thời điểm Ngân Hàng gửi Thông Báo Chấp Thuận Của Ngân Hàng cho Bên Vay thông qua Email, và/hoặc các phương tiện khác được Bên Vay sử dụng để đăng nhập vào Ứng Dụng K PLUS hoặc ứng dụng/kênh khác áp dụng khác của Ngân Hàng và/hoặc bất kỳ dịch vụ nào. Các Tài Liệu Vay Vốn được Bên Vay và Ngân Hàng ký kết sử dụng Chữ Ký Điện Tử sẽ được xem là một bản gốc được ký bằng các chữ ký trực tiếp, ràng buộc pháp lý hoàn toàn và có đầy đủ hiệu lực pháp lý và Ngân Hàng có thể sử dụng Các Tài Liệu Vay Vốn được ký kết bằng cách sử dụng Chữ Ký Điện



Từ làm bằng chứng chứng minh rằng Bên Vay đã tham gia giao dịch vay và trong các thủ tục pháp lý xét về mọi khía cạnh.

NGÂN HÀNG ĐẠI CHỨNG TNHH KASIKORNBANK - Chi nhánh Thành Phố Hồ Chí Minh
KASIKORNBANK PUBLIC COMPANY LIMITED - Ho Chi Minh City Branch



Chatuporn Boozaya-Angool

Chữ ký của Bên Vay
Signature of the Borrower